TAND HUYỆN LN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25-11-2019
V/v ly hôn giữa chị H và anh Q

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoan
Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Công Định- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 558/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1979 (có mặt)
Trú tại: Thôn K, xã PS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.
-*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1977 (có mặt)
Trú tại: Thôn K, xã PS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 15/10/2019 cùng các lời khai nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Q ngày 20/11/2000. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PS, huyện LN. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại thôn K, xã PS, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mẫu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và do anh Q có quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng chị cắt đứt mọi quan hệ từ tháng 9 năm 2019 đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh chị có hai con chung Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2001 hiện cháu đã trưởng thành chị không đề nghị Tòa án giải quyết. còn cháu Nguyễn Thị Phương T2, sinh ngày 20/5/2006. Hiện các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường. Nếu vợ chồng ly hôn chị xin nuôi con là Nguyễn Thị Phương T2, sinh ngày 20/5/2006 vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn Q được quyền thăm

nom con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Chị Vũ Thị H trình bày vợ chồng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm chị Vũ Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Q trình bày: Anh kết hôn với chị Vũ Thị H ngày 20/11/2000. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PS, huyện LN. Cưới xong vợ chồng về chung sống tại thôn K, xã PS, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2018 thì anh đi làm ăn ở nước ngoài, đến cuối năm 2018 thì anh về nước, vợ chồng anh chung sống bình thường không có mâu thuẫn gì. Đến giữa tháng 9/2019 do vợ chồng mâu thuẫn chị H hiểu lầm anh có quan hệ với người phụ nữ khác nên chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở và làm đơn xin ly hôn với anh. Vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ tình cảm kinh tế từ đó đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, mục đích hôn nhân còn đạt, anh không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Nếu chị H kiên quyết xin ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung:* Vợ chồng anh chị có hai con chung Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2001 hiện cháu đã trưởng thành anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Còn cháu Nguyễn Thị Phương T2, sinh ngày 20/5/2006, hiện các cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và đang ở cùng với anh. Nếu vợ chồng ly hôn anh xin nuôi con chung vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị Vũ Thị H được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Anh Nguyễn Văn Q trình bày vợ chồng không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn Q vẫn giữ nguyên quan điểm trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, các Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, Qn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

-Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi con là Nguyễn Thị Phương T2, sinh ngày 20/5/2006, vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn Q có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

- Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết án phí và quyền

kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết Q tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn Q 20/11/2000 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PS. Cưới xong vợ chồng về chung sống với nhau ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mẫu thuẫn là do vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và do chị H nghi ngờ anh Q có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị và gia đình có khuyên bảo nhưng anh Q không nghe. Do mâu thuẫn nên tháng 9/2019 chị về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng anh chị cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó đến nay. Phía chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q. Phía anh Q không đồng ý lý hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh cũng thừa nhận hiện vợ chồng anh đang sống ly thân từ khi chị H về nhà mẹ đẻ ở. Qua kết Q xác minh với chính quyền địa phương và Ủy ban nhân dân xã PS xác nhận vợ chồng anh chị đã sống ly thận không còn quan hệ tình cảm và kinh tế từ khi chị H bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống. Xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị H, anh Q đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

[3] *Về con chung*: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Q có hai con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2001 hiện cháu đã trưởng thành và cháu Nguyễn Thị Phương T2, sinh ngày 20/5/2006. Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh Q đều có nguyện vọng được nuôi con là Nguyễn Thị Phương T2, sinh ngày 20/5/2006. Xét nguyện vọng nuôi con của chị H, anh Q là nguyện vọng chính đáng. Phía anh Q cho rằng hiện nay con còn nhỏ nên xin ở cùng mẹ, chị H đi làm công nhân mức thu nhập thấp anh không đồng ý giao con chung cho chị H nuôi, hiện nay anh đang làm nghề tự do mức thu nhập khoảng 7 đến 8 triệu đồng /tháng anh có đủ điều kiện để nuôi con. Qua xác minh tại địa phương, căn cứ vào những tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy chị H đang làm công nhân ở công ty điện tử Lam Anh Khánh ở thôn Đại Giáp, xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang, mức thu nhập bình quân khoảng 7 đến 8 triệu đồng/ 1 tháng. Thời gian làm việc 10 tiếng một ngày và chỉ làm ca ngày được nghỉ chủ nhật. Hiện chị đang ở cùng nhà của bố mẹ đẻ chị ở thôn Trung Yên, xã Yên Sơn, huyện LN, mặt khác hiện cháu Nguyễn Thị Phương T2, sinh ngày 20/5/2006 có nguyện vọng ở cùng chị H, chị ở cùng bố mẹ nên có người phụ giúp việc chăm sóc đưa đón những khi chị bận, do vậy cần giao con là Nguyễn Thị Phương T2, sinh ngày 20/5/2006 cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Vấn đề góp cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không đề nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn Q có quyền thăm nom,
chăm sóc, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và

gia đình.

[4] *Về tài sản, công nợ, ruộng canh tác:* Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, Qn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0004353 ngày 29/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Q được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, Qn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Phương T2, sinh ngày 20/5/2006. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Nguyễn Văn Q có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

3. *Về án phí:* Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2017/0004353 ngày 29/10/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
TAND tỉnh Bắc Giang;
VKSND tỉnh Bắc Giang;
VKSND huyện LN;
Chi cục THADS huyện LN;
Các đương sự;
UBND xã PS;
Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh Hoa